TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HỊA XỸ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 4 - VĨNH LONG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2025/DS-ST
Ngày: 26- 9- 2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi, cầm cố tài sản và thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mỡn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Du
2. Ông Nguyễn Văn Cơ Ba

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước Thành -Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 -Vĩnh Long tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Huỳnh Lệ Uyên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2025/TLST-DS về việc "*V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi, cầm cố tài sản và thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số và 28/2025/QĐST-DS ngày 17/7/2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 78/2025/QĐST-DS ngày 06/8/2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 162/2025/QĐST-DS ngày 03/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4- Vĩnh Long giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Ấp Q, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.
Ủy quyền cho: Anh Phan Văn H, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*:
1/ Ông Trần Chí Đ, sinh năm 1980
2/ Chị Trần Thị H1, sinh năm 2004.
Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1/ Ông Phạm Văn M, sinh năm 1965.
2/ Bà Trần Thị K, sinh năm 1959.
Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng*:
1/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 (Trưởng ấp Q).

Địa chỉ: Ấp Q, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.
2/ Ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1964.
3/ Bà Lê Thị V, sinh năm 1964.
Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.
4/ Ông Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1968.
5/ Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1976.
6/ Bà Lê Thị C1, sinh năm 1958.
7/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1946.
8/ Bà Lê Thị Á, sinh năm 1951.
9/ Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1983.
10/ Ông Diệp Văn B, sinh năm 1954.
11/ Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1985.
Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và quá trong trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà** Nguyễn Thị T **ủy quyền cho ông** Phan Văn H **trình bày:***

Bà T có làm chủ thảo 12 dây hụi tháng trong đó 10 dây hụi 500.000đ và 02 dây hụi 1.000.000 đồng. Hụi mùi 03 dây loại 1.000.000 đồng có bà Phạm Thị Bé H2 (vợ ông Trần Chí Đ) là hụi viên tham gia.

*** Hụi tháng gồm có 12 dây:**

Dây 1:Hụi 500.000đ, mở ngày 02/05/2017 âm lịch, mãn hụi ngày 02/08/2019 âm lịch, có 28 phần, bà Bé H2 tham gia chơi 02 phần hụi.

Phần 1: Bà Bé H2 hốt kỳ khui hụi thứ 01 ngày 02/05/2017 âm lịch, bỏ thăm 1200.000đ, mỗi hụi viên phải nộp 380.000đ x 27 phần sống = 13.500.000đ trừ huê hồng 250.000đ, được lãnh hụi là 13.250.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 27 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 27 kỳ hụi x 500.000 đ = 13.500.000 đ.

Phần 2: Bà Bé H2 hốt kỳ khui hụi thứ 02 ngày 02/06/2017 âm lịch, bỏ thăm 1300.000đ, mỗi hụi viên phải nộp 370.000đ x 26 phần sống + 01 phần chết =500.000đ trừ huê hồng 250.000đ, được lãnh hụi là 9.870.000đ. Sau khi hốt hụi bà Bé H2 đóng được 21 kỳ hụi chết còn nợ lại 26 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 26 kỳ hụi x 500.000 đ = 13.000.000 đ.

Dây 2: Hụi 500.000đ, mở ngày 06/06/2017 âm lịch (nhuần hai tháng sáu trước), mãn hụi ngày 06/09/2019 âm lịch, có 28 phần, bà Bé H2 tham gia chơi 03 phần hụi.

Phần 1: Bà Bé H2 hốt kỳ khui hụi thứ 01 ngày 06/06/2017 âm lịch, bỏ thăm 130.000đ, mỗi hụi viên phải nộp 370.000đ x 27 phần sống = 9.990.000đ trừ huê hồng 250.000đ, được lãnh hụi là 9.740.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 27 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 27 kỳ hụi x 500.000 đ = 13.500.000 đ.

Phần 2: Bà Bé H2 hốt kỳ khui hụi thứ 02 ngày 06/07/2017 âm lịch, bỏ thăm 150.000đ, mỗi hụi viên phải nộp 350.000đ x 26 phần sống + 01 phần chết =500.000đ trừ huê hồng 250.000đ, được lãnh hụi là 9.350.000đ. Sau khi hốt hụi

bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 26 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 26 kỳ hụi x 500.000 đ = 13.000.000 đ.

Phần 3: Bà Bé H2 hốt kỳ khui hụi thứ 02 ngày 06/08/2017 âm lịch, bỏ thăm 150.000đ, mỗi hụi viên phải nộp 350.000đ x 25 phần sống + 02 phần chết =500.000đ trừ huê hồng 250.000đ, được lãnh hụi là 9.500.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 25 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 25 kỳ hụi x 500.000 đ = 12.500.000 đ.

Dây 3: Hụi 500.000đ, mở ngày 06/06/2017 âm lịch (nhuần hai tháng sáu sau), mãn hụi ngày 06/09/2019 âm lịch, có 28 phần, bà Bé H2 tham gia chơi 04 phần hụi.

Phần 1: Bà Bé H2 hốt kỳ khui hụi thứ 01 ngày 06/06/2017 âm lịch, bỏ thăm 130.000đ, mỗi hụi viên phải nộp 370.000đ x 24 phần sống =8.880.000đ trừ huê hồng 250.000đ, được lãnh hụi là 8.630.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 24 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 24 kỳ hụi x 500.000 đ = 12.000.000 đ..

Phần 2: bà T chầu hụi cho bà Bà B1 H2 được lãnh hụi là 8.630.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 24 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 24 kỳ hụi x 500.000 đ = 12.000.000 đ.

Phần 3: bà T chầu hụi cho bà Bà B1 H2 được lãnh hụi là 8.630.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 24 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 24 kỳ hụi x 500.000 đ = 12.000.000 đ.

Phần 4: bà T chầu hụi cho bà Bà B1 H2 được lãnh hụi là 8.630.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 24 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 24 kỳ hụi x 500.000 đ = 12.000.000 đ.

Dây 4: Hụi 500.000đ, mở ngày 15/05/2020 âm lịch, mãn hụi ngày 15/04/2022 âm lịch, có 24 phần, bà Bé H2 tham gia chơi 01 phần hụi.

Phần 1: Bà Bé H2 hốt kỳ khui hụi thứ 02 ngày 15/06/2020 âm lịch, bỏ thăm 140.000đ, mỗi hụi viên phải nộp 360.000đ x 22 phần sống + 01 phần chết =500.000đ trừ huê hồng 250.000đ, được lãnh hụi là 8.170.000đ. Sau khi hốt hụi bà Bé H2 đóng hụi chết được 03 kỳ còn nợ lại 21 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 21 kỳ hụi x 500.000 đ = 10.500.000 đ.

Dây 5: Hụi 500.000đ, mở ngày 15/05/2020 âm lịch, mãn hụi ngày 15/04/2022 âm lịch, có 26 phần, bà Bé H2 tham gia chơi 01 phần hụi.

Phần 1: Bà Bé H2 hốt kỳ khui hụi thứ 02 ngày 15/07/2020 âm lịch, bỏ thăm 140.000đ, mỗi hụi viên phải nộp 360.000đ x 24 phần sống + 01 phần chết =500.000đ trừ huê hồng 250.000đ, được lãnh hụi là 8.890.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 24 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 24 kỳ hụi x 500.000 đ = 12.000.000 đ.

Dây 6: Hụi 1.000.000đ, mở ngày 09/07/2020 âm lịch, mãn hụi ngày 09/02/2022 âm lịch, có 20 phần, bà Bé H2 tham gia chơi 01 phần hụi.

Phần 1: Bà Bé H2 hốt kỳ khui hụi thứ 02 ngày 09/08/2020 âm lịch, bỏ thăm 160.000đ, mỗi hụi viên phải nộp 840.000đ x 18 phần sống + 01 phần chết =1.000.000đ trừ huê hồng 500.000đ, được lãnh hụi là 15.620.000đ. Sau khi hốt

hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 18 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 18 kỳ hụi x 1.000.000 đ = 18.000.000 đ.

Dây 7: Hụi 1.000.000đ, mở ngày 09/07/2020 âm lịch, mãn hụi ngày 09/02/2022 âm lịch, có 15 phần, bà Bé H2 tham gia chơi 01 phần hụi.

Phần 1: Bà Bé H2 hốt kỳ khui hụi thứ 02 ngày 09/08/2020 âm lịch, bỏ thăm 160.000đ, mỗi hụi viên phải nộp 840.000đ x 13 phần sống + 01 phần chết =1.000.000đ trừ huê hồng 500.000đ, được lãnh hụi là 11.420.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 13 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 13 kỳ hụi x 1.000.000 đ = 13.000.000 đ.

Dây 8: Hụi 500.000đ, mở ngày 02/02/2017 âm lịch, mãn hụi ngày 02/02/2019 âm lịch, có 25 phần, bà Bé H2 tham gia chơi 03 phần hụi.

Phần 1: Bà Bé H2 hốt kỳ khui hụi thứ 01 ngày 02/02/2017 âm lịch, bỏ thăm 130.000đ, mỗi hụi viên phải nộp 370.000đ x 24 phần sống = 8.880.000đ trừ huê hồng 250.000đ, được lãnh hụi là 8.630.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 24 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 24 kỳ hụi x 500.000 đ = 12.000.000 đ.

Phần 2: bà T chầu hụi cho bà Bà B1 H2 được lãnh hụi là 8.630.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 24 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 24 kỳ hụi x 500.000 đ = 12.000.000 đ.

Phần 3: bà T chầu hụi cho bà Bà B1 H2 được lãnh hụi là 8.630.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 24 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 24 kỳ hụi x 500.000 đ = 12.000.000 đ.

Dây 9: Hụi 500.000đ, mở ngày 09/04/2017 âm lịch, mãn hụi ngày 09/05/2020 âm lịch, có 25 phần, bà Bé H2 tham gia chơi 03 phần hụi.

Phần 1: Bà Bé H2 hốt kỳ khui hụi thứ 01 ngày 09/04/2017 âm lịch, bỏ thăm 140.000đ, mỗi hụi viên phải nộp 360.000đ x 22 phần sống =7.920.000đ trừ huê hồng 250.000đ, được lãnh hụi là 7.670.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 22 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 22 kỳ hụi x 500.000 đ = 11.000.000 đ..

Phần 2: : bà T chầu hụi cho bà Bà B1 H2 được lãnh hụi là 7.670.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 22 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 22 kỳ hụi x 500.000 đ = 11.000.000 đ.

Phần 3: bà T chầu hụi cho bà Bà B1 H2 được lãnh hụi là 7.670.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 22 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 22 kỳ hụi x 500.000 đ = 11.000.000 đ.

Dây 10: Hụi 500.000đ, mở ngày 26/11/2017 âm lịch, mãn hụi ngày 26/12/2019 âm lịch, có 25 phần, bà Bé H2 tham gia chơi 03 phần hụi.

Phần 1: Bà Bé H2 hốt kỳ khui hụi thứ 04 ngày 26/11/2017 âm lịch, bỏ thăm 100.000đ, mỗi hụi viên phải nộp 400.000đ x 21 phần sống =8.400.000đ trừ huê hồng 250.000đ, được lãnh hụi là 8.150.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 21 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 22 kỳ hụi x 500.000 đ = 10.500.000 đ.

Phần 2: : bà T chầu hụi cho bà Bà B1 H2 được lãnh hụi là 8.150.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 21 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 21 kỳ hụi x 500.000 đ = 10.500.000 đ

Phần 3: bà T chầu hụi cho bà Bà B1 H2 được lãnh hụi là 8.150.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 21 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 21 kỳ hụi x 500.000 đ = 10.500.000 đ.

Dây 11: Hụi 500.000đ, mở ngày 29/09/2017 âm lịch, mãn hụi ngày 29/10/2019 âm lịch, có 25 phần, bà Bé H2 tham gia chơi 02 phần hụi. (Cùng ngày khui hai dây hụi trước)

Phần 1: Bà Bé H2 hốt kỳ khui hụi thứ 01 ngày 29/09/2017 âm lịch, bỏ thăm 140.000đ, mỗi hụi viên phải nộp 360.000đ x 23 phần sống =8.280.000đ trừ huê hồng 250.000đ, được lãnh hụi là 8.030.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 23 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 23 kỳ hụi x 500.000 đ = 11.500.000 đ.

Phần 2: : bà T chầu hụi cho bà Bà B1 H2 được lãnh hụi là 8.030.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 23 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 23 kỳ hụi x 500.000 đ = 11.500.000 đ

Dây 12: Hụi 500.000đ, mở ngày 29/09/2017 âm lịch, mãn hụi ngày 29/10/2019 âm lịch, có 25 phần, bà Bé H2 tham gia chơi 02 phần hụi. (Cùng ngày khui hai dây hụi sau)

Phần 1: Bà Bé H2 hốt kỳ khui hụi thứ 01 ngày 29/09/2017 âm lịch, bỏ thăm 140.000đ, mỗi hụi viên phải nộp 360.000đ x 23 phần sống =8.280.000đ trừ huê hồng 250.000đ, được lãnh hụi là 8.030.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 23 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 23 kỳ hụi x 500.000 đ = 11.500.000 đ.

Phần 2: : bà T chầu hụi cho bà Bà B1 H2 được lãnh hụi là 8.030.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 23 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 23 kỳ hụi x 500.000 đ = 11.500.000 đ

Tổng cộng 12 dây hụi tháng bà Bé H2 còn nợ bà T số tiền góp hụi thay là 314.000.000 đồng

***Hụi mùa gồm có 03 dây:**

Dây 1:Hụi 1.000.000đ, mở ngày 09/07/2016 âm lịch, mãn hụi ngày 9/10/2021 âm lịch, có 16 phần, bà Bé H2 tham gia chơi 02 phần hụi.

+ Phần 1: Bà Bé H2 hốt kỳ khui hụi thứ 01 ngày 09/07/2016 âm lịch, bỏ thăm 400.000đ, mỗi hụi viên phải nộp 600.000đ x 15 phần sống trừ huê hồng 400.000đ, được lãnh hụi là 8.600.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 15 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 15 kỳ hụi x 1.000.000 đ = 15.000.000 đ

+ Phần 2: Bà Bé Hai hốt kỳ khui hụi thứ 02 ngày 19/03/2017 âm lịch, bỏ thăm 300.000đ, mỗi hụi viên phải nộp 700.000đ x 14 phần sống + 1 phần chết = trừ huê hồng 400.000đ, được lãnh hụi là 10.400.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 đóng được 01 kỳ hụi chết còn nợ lại 13 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 13 kỳ hụi x 1.000.000 đ = 13.000.000 đ

Dây 2: Hụi 1.000.000đ, mở ngày 12/06/2017 âm lịch, mãn hụi ngày 12/06/2023 âm lịch, có 18 phần, bà Bé H2 tham gia chơi 02 phần hụi.

+ Phần 1: Bà Bé H2 hốt kỳ khui hụi thứ 01 ngày 12/06/2017 âm lịch, bỏ thăm 400.000đ, mỗi hụi viên phải nộp 600.000đ x 17 phần sống trừ huê hồng 400.000đ, được lãnh hụi là 9.800.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 17 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 17 kỳ hụi x 1.000.000 đ = 17.000.000 đ

+ Phần 2: Bà Bé Hai hốt kỳ khui hụi thứ 02 ngày 09/11/2017 âm lịch, bỏ thăm 350.000đ, mỗi hụi viên phải nộp 650.000đ x 16 phần sống + 1 phần chết = trừ huê hồng 400.000đ, được lãnh hụi là 11.000.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 16 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 16 kỳ hụi x 1.000.000 đ = 16.000.000 đ

Dây 3: Hụi 1.000.000đ, mở ngày 24/06/2020 âm lịch, mãn hụi ngày 24/09/2023 âm lịch, có 13 phần, bà Bé H2 tham gia chơi 02 phần hụi.

+ Phần 1: Bà Bé H2 hốt kỳ khui hụi thứ 02 ngày 26/10/2020 âm lịch, bỏ thăm 400.000đ, mỗi hụi viên phải nộp 600.000đ x 12 phần sống trừ huê hồng 400.000đ, được lãnh hụi là 7.800.000đ. Sau khi hốt hụi bà B1 H2 không đóng hụi chết còn nợ lại 13 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 13 kỳ hụi x 1.000.000 đ = 13.000.000 đ

+ Phần 2: bà T chầu hụi cho bà Bà B1 H2 được lãnh hụi là 7.800.000đ. Sau khi hốt hụi bà Bé H2 đóng hụi chết được 5 kỳ còn nợ lại 07 kỳ hụi chết. Bà T đã chàng hụi thay cho bà B1 Hai 07 kỳ hụi x 1.000.000 đ = 7.000.000 đ

Tổng cộng 03 dây hụi tháng bà Bé H2 còn nợ bà T số tiền góp hụi thay là 81.000.000 đồng.

Bà Phạm Thị Bé H2 còn nợ hụi tổng cộng là 395.000.000đ tuy nhiên bà có gửi đóng hụi nhiều lần được 50.000.000 đồng. Nay bà T yêu cầu bà Phạm Thị Bé H2 trả số tiền nợ trong hợp đồng góp hụi tổng cộng là 345.000.000đ.

Mục đích bà Bé H2 chơi hụi là để mua đất, cất nhà và phát triển kinh tế gia đình, ông Trần Chí Đ là chồng bà Phạm Thị Bé H2 chết vào ngày 04/01/2022 nên bà T yêu cầu ông Trần Chí Đ và con gái của bà B1 H2 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Bé H2 phải thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại có trách nhiệm trả cho bà T số tiền trong hợp đồng góp hụi tổng cộng số tiền là: 345.000.000đ .

Ngày 06/02/2018 tại nhà của bà Lê Thị V là người được ông Trần Chí Đ và bà Bé H2 nhờ làm giấy chứng nhận đang giữ giấy hẹn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 203, tờ bản đồ số 16, diện tích 417,8m^2, loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc tại Ấp Q, xã T, tỉnh Vĩnh Long để làm giấy thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Tấn T1, bà Lê Thị V, ông Nguyễn Văn C thì vợ chồng ông Trần Chí Đ, bà Phạm Thị Bé H2 đã thế chấp đất cho bà T thay giấy biên nhận nợ với số tiền 345.000.000 đồng (ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng) để làm tin và hứa trả trong thời gian 05 tháng.

Sau đó, bà T đã liên hệ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Chí Đ và báo cho Ủy ban

Nhân dân xã Q, Ủy ban Nhân dân xã T về việc đang giữ giấy chúng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 203, tờ bản đồ số 16 diện tích 417,8 m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại Ấp Q, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Tuy nhiên, đến khi hết hạn trả nợ thì ông Đ, bà Bé H2 không trả nợ cho bà T. Đến khoảng tháng 09 năm 2024 thì ông Trần Chí Đ có làm đơn gởi tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V , Ủy ban Nhân dân xã T và Ủy ban Nhân dân xã Q để thưa bà về hành vi chiếm giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ trái phép nhưng được trả lời có biết sự việc vợ chồng ông Đ thiếu nợ bà T nên tôi giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, ông Đ không thưa nữa.

Bà T nhiều lần yêu cầu ông Trần Chí Đ cùng gia đình phải trả cho bà T số tiền nợ gốc: 345.000.000 đồng (ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng) và lãi suất chậm thanh toán tính từ ngày 06/02/2018 (19/03/2025) tạm tính là 85 tháng. Cụ thể như sau: 345000000x 0,85% x 85 tháng = 243.397.500 đồng (hai trăm bốn mươi ba triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Tổng số tiền là 588.397.500 đồng (năm trăm tám mươi tám triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng) nhưng ông Đ không trả.

Nay bà T yêu cầu Tòa án Nhân dân Khu vực 4 –Vĩnh Long buộc ông Trần Chí Đ và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Phạm Thị Bé H2 là con gái Trần Thị Huỳnh P thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại như sau:

+ Có nghĩa vụ trả cho bà T tổng số tiền gốc là 345.000.000 đồng và tiền lãi

+ Yêu cầu vô hiệu hợp đồng cầm cố (giấy thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) ngày 06 tháng 02 năm 2018. Khi ông Đ trả tiền cho bà T thì bà T sẽ đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 597258 thửa đất số 203, tờ bản đồ số 16 diện tích 417,8 m^2 loại đất trồng cây lâu năm do Trần Chí Đ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tọa lạc tại Ấp Q, xã T, tỉnh Vĩnh Long cho ông Đ.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án ông** Phạm Văn M **trình bày:***

Ông là cha ruột của Phạm Thị Bé H2, là cha vợ của Trần Chí Đ. Đ và Bé H2 có 01 con chung là Trần Thị Huỳnh . Bé H2 đã chết 2022, ông và Đ, Thị H1 không còn liên lạc khoảng 3 năm nay. Hiện tại Đ và H1 sinh sống ở đâu thì ông không biết. Ông có biết trước đây vợ chồng Bé H2 và Đ có chơi hụi với chị T nhưng ông không rõ Bé H2 và Đ còn nợ chị T hay không; Bé H2 và Đ không có vay tiền của chị T. Nay ông không đồng ý liên đới trả tiền nợ hụi cùng với T, Đ và H1 vì ông không liên quan gì đến việc này.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án bà** Trần Thị K **trình bày:***

Bà là mẹ ruột của Phạm Thị Bé H2, là mẹ vợ của Trần Chí Đ. Đ và Bé H2 có 01 con chung là Trần Thị Huỳnh . Bé H2 đã chết 2022, bà và Đ, Thị H1 không còn liên lạc khoảng 3 năm nay. Hiện tại Đ và H1 sinh sống ở đâu thì bà không biết. Bà có biết trước đây vợ chồng Bé H2 và Đ có chơi hụi với chị T nhưng bà không rõ Bé H2 và Đ còn nợ chị T hay không; Bé H2 và Đ không có vay tiền của chị T. Nay bà không đồng ý liên đới trả tiền nợ hụi cùng với T, Đ và H1 vì bà không liên quan gì đến việc này.

* Đối với bị đơn anh Trần Chí Đ và con gái chị Trần Thị H1 đã được Tòa án nhân dân Khu vực 4 niêm yết và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Đ và chị H1 vẫn cố tình vắng mặt không lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

* Đối với người làm chứng ông Nguyễn Văn C, chị Lê Thị V; anh Nguyễn Tấn T1; bà Huỳnh Ngọc S; ông Phạm Văn T2; bà Lê Thị C1; bà Nguyễn Thị N; bà Lê Thị Á; anh Nguyễn Thanh L; ông Diệp Văn B; chị Nguyễn Thị Đ1 có xác nhận của chính quyền địa phương và tại biên bản xác minh Trưởng ấp Q như sau: mọi người là các hộ dân tại địa phương họ cũng là hụi viên cùng tham gia chơi hụi do bà T làm chủ thảo hụi, đúng như lời trình bày của bà T "trước đây giữa vợ chồng Bé H2, Đ có chơi hụi do bà T làm chủ thảo hụi. Do vợ chồng của Bé H2 và Đ nợ tiền của chị T nên chị T có giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng Bé H2, Đ".

**** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa;***

Trình tự tố tụng: thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giải quyết vụ án đã được Tòa án tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không vi phạm. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Trình tự tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Áp dụng Khoản 3, khoản 14 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, 218, 227, Điều 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Điều 117, 122, 317, 471, 500, 502, 615, 623 Bộ luật Dân sự;

-Khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai năm 2013; Điều 27 Luật Đất đai năm 2024.

- Điều 16, Điều 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 1902/2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường;

-Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

1. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T

- Buộc anh Nguyễn Chí Đ2 trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền nợ hụi là 172.500.000 đồng.

- Buộc anh Trần Chí Đ và chị Trần Thị H1 thực hiện nghĩa vụ của chị Phạm Thị Bé H2 để lại trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền tiền nợ hụi là 172.500.000 đồng trong phạm vi giá trị di sản chị Phạm Thị Bé H2 để lại.

- Vô hiệu hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất viết tay ngày 06/02/2018. Buộc chị Nguyễn Thị T trả cho anh Trần Chí Đ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 203, diện tích 417,8m^2, loại đất CLN, địa chỉ ấp Q, xã T do anh Nguyễn Chí Đ2 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ hụi là 243.397.500 đồng.

Về án phí: buộc anh Trần Chí Đ chịu án phí 8.625.000 đồng.; anh Trần Chí Đ và chị Trần Thị Huỳnh C2 án phí 8.625.000 đồng.

**Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

- Nguyên đơn đã nộp: Danh sách các dây hụi tháng và hụi mùa (bản gốc); Giấy thế chấp giấy chứng nhận (bản gốc).Trích lục khai tử (bản chính).

****Tại phiên tòa:***

+ Nguyên đơn bà T ủy quyền cho ông H trình bày: Giữ nguyên ý kiến trình bày.

+ Bị đơn ông Trần Chí Đ, chị Trần Thị H1 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn M, bà Trần Thị K vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Trần Chí Đ và chị Trần Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa; không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, ông Phạm Văn M, bà Trần Thị K có đơn xin vắng mặt, theo quy định tại Điều 227 của bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị T yêu cầu ông Trần Chí Đ và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Phạm Thị Bé H2 là con gái Trần Thị Huỳnh P thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại như sau:

+ Có nghĩa vụ trả cho bà T tổng số tiền gốc là 345.000.000 đồng và tiền lãi

+ Yêu cầu vô hiệu hợp đồng cầm cố (giấy thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) ngày 06 tháng 02 năm 2018. Khi ông Đ trả tiền cho bà T thì bà T sẽ đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 597258 thửa đất số 203, tờ bản đồ số 16 diện tích 417,8 m2 loại đất trồng cây lâu năm do Trần Chí Đ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tọa lạc tại Ấp Q, xã T, tỉnh Vĩnh Long cho ông Đ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: bà Nguyễn Thị T có làm chủ thảo của nhiều dây hụi tháng, một tháng khui một lần, hụi mùa một năm khui ba lần theo mùa lúa. Trong đó bà Nguyễn Thị T đã góp hụi thay bà Bé H2 cho các hụi viên khác đến kỳ lãnh hụi bao gồm vốn và lãi cụ thể như sau:

Tổng cộng 12 dây hụi tháng bà Bé H2 còn nợ bà T số tiền góp hụi thay là 314.000.000 đồng

Tổng cộng 03 dây hụi mùa bà Bé H2 còn nợ bà T số tiền góp hụi thay là 81.000.000 đồng.

Bà Phạm Thị Bé H2 còn nợ hụi tổng cộng là 395.000.000đ tuy nhiên bà có gửi đóng hụi nhiều lần được 50.000.000 đồng. Nay bà T yêu cầu bà Phạm Thị Bé H2 trả số tiền nợ trong hợp đồng góp hụi tổng cộng là 345.000.000đ.

Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ bà Bé H2 không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ góp hụi cho bà T, bà T đã choàng hụi cho chị B1 Hai tổng số tiền 345.000.000 đồng. Bà T đã cung cấp giấy hụi và lời khai của những hụi viên trong các dây hụi, hiện các dây hụi đã mãn và các hụi viên khác không tranh chấp hụi nên việc bà T choàng hụi cho chị B1 H2 là có cơ sở để chấp nhận.

Xét, bà Bé H2 và ông Trần Chí Đ là vợ chồng hợp pháp, mục đích bà Bé H2 chơi hụi là để mua đất, cất nhà và phát triển kinh tế gia đình. Ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có bảng khai ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải chịu hậu quả bất lợi theo quy định khoản 4 Điều 91 BLTTDS. Vì vậy, xác định số tiền nợ hụi 345.000.000 đồng là nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, ông Đ có trách nhiệm trả ½ số nợ hụi là 172.500.000 đồng là phù hợp theo Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng hợp đồng góp hụi, ngày 04/01/2022 bà B1 Hai chết nên phần nghĩa vụ trả nợ cho bà T của bà Bé H2 sẽ do hàng thừa kế thứ nhất của bà Bé H2 là ông Đ, chị H1, ông M, bà K có nghĩa vụ thực hiện trong phạm vi di sản mà bà Bé H2 để lại. Tại phiên tòa hôm nay, ông H đại diện chị T không yêu cầu ông M, bà K có nghĩa vụ trả nợ mà chỉ yêu cầu ông Đ, chị H1 trả nợ cho bà T nên chấp nhận yêu cầu bà T. Buộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Bé H2 là ông Đ, chị H1 trả cho chị T số tiền 172.500.000.

Tại phiên tòa, anh H đại diện bà T rút lại yêu cầu tính lãi chậm trả đối với số tiền nợ hụi là 243.397.500 đồng, xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt quá yêu cầu khởi kiện nên căn cứ Điều 244 BLTTDS đình chỉ yêu cầu tính lãi của bà T.

Xét, tính pháp lý của hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất: hợp đồng cầm cố là một trong những biện pháp bảo đảm nghĩa vụ được quy định tại Điều 309 Bộ luật dân sự, tuy nhiên theo quy định tại Điều 167 Luật Đất đai năm 2013 thì người sử dụng đất có quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp, góp vốn quyền sử dụng đất, không có quy định về quyền được cầm cố quyền sử dụng đất. Do đó hợp đồng cầm cố (giấy thuế chấp quyền sử dụng đất) ngày 06/02/2018 vi phạm Điều 117, Điều 122 của Bộ luật dân sự năm 20nên hợp đồng bị vô hiệu. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của bà T tuyên bố vô hiệu hợp đồng cầm cố quyền sử dụng (giấy thuế chấp quyền sử dụng đất) ngày 06/02/2018. Buộc bà T trả trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 597258 thửa đất số 203, tờ bản đồ số 16, diện tích 417,8m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long cho ông Trần Chí Đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Trần Chí Đ chịu án phí (172.500.000 đồng X 5%)= 8.625.000 đồng.

Ông Trần Chí Đ và chị Trần Thị Huỳnh C2 án phí (172.500.000 đồng X 5%) = 8.625.000 đồng.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 là có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẻ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ Áp dụng Khoản 3, khoản 14 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, 218, 227, Điều 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Điều 117, 122, 317, 471, 500, 502, 615, 623 Bộ luật Dân sự;

-Khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai năm 2013; Điều 27 Luật Đất đai năm 2024.

-Điều 16, Điều 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 1902/2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường;

-Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thi T

- Buộc ông Nguyễn Chí Đ2 trả cho bà Nguyễn Thi T số tiền nợ hụi là 172.500.000 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc ông Trần Chí Đ và chị Trần Thị Huỳnh P thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền tiền nợ hụi là 172.500.000 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) trong phạm vi giá trị di sản chị Bé H2 để lại.

- Vô hiệu hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất viết tay ngày 06/02/2018. Buộc bà Nguyễn Thị T trả cho ông Đ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 203, diện tích 417,8m^2, loại đất CLN, địa chỉ ấp Q, xã T do ông Nguyễn Chí Đ2 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thi T về việc yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ hụi là 243.397.500 đồng.

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: buộc ông Trần Chí Đ chịu án phí 8.625.000 đồng (tám triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng); Ông Trần Chí Đ và chị Trần Thị Huỳnh C2 án phí 8.625.000 đồng (tám triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thi T không phải nộp án phí. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thi T số tiền 13.750.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số N^0 0010066 ngày 18/04/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm (nay Phòng thi hành án dân sự khu vực 4) .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm . Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV4;
- P THADS KV4;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Kim Mỡn